TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà **Lê Thị Tâm**
Hội thẩm nhân dân Bà **Hà Thị Hòa** và bà **Ngô Thị Vân Anh**
Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Bà: **Hà Thị Hồng Tú** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 18/8/2017 đối với:

+ BỊ CÁO

Họ và tên **Phạm Văn T, s**inh năm: 1990

Trú tại: Làng V, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mường; Bố đẻ: Hà Văn V (hiện không rõ địa chỉ); Bố dượng: Phạm Văn B; Mẹ đẻ: Phạm Thị K; Vợ: Nguyễn Thị T chưa có con. Tiền sự: Không;

Tiền án:

Ngày 26/11/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh tuyên phạt 20 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản;

Ngày 25/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 36 tháng tù về Tội cướp giật tài sản, tổng cộng hình phạt tù là 56 tháng tù. Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/1017.

Nhân thân: Ngày 11/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M tuyên phạt 15 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định tạm giam số 03/2017/HSST- QQTG ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Thanh Hóa. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

+ NGƯỜI BÀO CHỮA CHO BỊ CÁO PHẠM VĂN THẮNG:

Bà **Hà Thị N** – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 - Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.*(Có mặt)*.

+ ***NGƯỜI BỊ HẠI***:

Anh Lương Văn T, sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/6/2017, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H1- 007.49 đến nhà Phạm Văn H, sinh năm 1996 trú tại Làng V, xã C, huyện N rủ H đi đến hồ Cửa Đạt, huyện T chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T và H rủ nhau đi về huyện L, H chở T đi hướng xã L. Khi đi về đến km 94+100 Quốc lộ 47, thuộc thôn N xã L, huyện T. T nhìn thấy 02 chiếc xe mô tô đang dựng bên lề đường, trong đó có 01 chiếc mang biển kiểm soát 36M1- 06817 của anh Lương Văn T, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã L.Thấy vậy, T nói với H dừng xe lại để móc cốp xe trộm cắp tài sản, H đồng ý.T xuống xe đi lại chỗ xe của anh T, còn H đứng cảnh giới. T đi đến phía bên trái xe của anh T, dùng tay trái nâng yên xe lên cao rồi cho tay phải vào trong cốp xe lấy được 01 chiếc ví da màu vàng bên trong có số tiền 1.050.000đ *(Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng),* 01 thẻ căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên anh Lương Văn T. Sau khi lấy được chiếc ví T bỏ vào trong túi quần, T điều khiển xe chở H về hướng N. Cả T và H đi về gần Bệnh viện đa khoa huyện N ăn, ngủ lại tại đây. Đến ngày 09/6/2017,T và H rủ nhau đi lên tỉnh S chơi thì bị Công an huyện V, tỉnh S bắt giữ, di lý về cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an huyện L để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản ngày 31/5/2017 tại L.

Quá trình điều tra số tiền trộm cắp T và H đã tiêu xài cá nhân hết 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng),* số còn lại là 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*), 01chiếc ví và cả giấy tờ khác đã giao nộp cho cơ quan Điều tra - Công an huyện L và đã được giao lại cho cơ quan Điều tra Công an huyện T.

Ngày 23/6/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: Giá trị của 01 chiếc ví màu vàng, nhãn hiệu LACOSTE, trên mặt có biểu tượng con cá sấu, đã qua sử dụng có giá trị 20.000đ *(Hai mươi nghìn đồng)*.

Đối với Phạm Văn H số tiền trộm cắp chưa đủ để Cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự, mà áp dụng xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với 01 chiếc ví da màu vàng, nhãn hiệu LACOSTE, trên mặt có biểu tượng con cá sấu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Lương Văn T và số tiền 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*), cơ quan Điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu sử dụng hợp pháp, người bị hại nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Phạm Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 (bảy) 10 (mười) tháng tù.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Bị cáo nhận tội bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

*****Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo một mức án phù hợp.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thừa nhận đã có hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên vụ án xảy ra đã gây tâm lý hoang mang trong trong quần chúng nhân dân về an toàn của tài sản.Vì vậy đối với vụ án cần phải xử lý nghiêm khắc để trừ trị kẻ phạm tội răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét hành vi của bị cáo: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản, bị cáo Phạm Văn T đã lén lút dùng tay móc cốp xe máy trộm cắp tài sản là 01chiếc ví da màu vàng giá 20.000đ*(Hai mươi nghìn đồng)* bên trong có số tiền 1.050.000đ *(Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*, 01 thẻ căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô.Tổng tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 1.070.000đ *(Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).* Mặc dù bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là chính xác và có cơ sở.

Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân xấu. Ngày 26/11/2013 bị cáo bị án nhân dân huyện L tuyên phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 25/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt 36 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Sau khi chấp hành xong án ngày 28/4/1017, chưa được xóa án, không chịu tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã áp dụng tình tiết định tội nên không phải chịu tình tiết tặng nặng.

Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Văn T một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố*:* **Phạm Văn T**

Phạm tội : ***"Trộm cắp tài sản"***

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Văn T 07(bảy*)* tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội, " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Buộc Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; Người bào chữa.Vắng mặt người bị hại. Bị cáo, Người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2017). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
-VKSND huyện Thường Xuân;
-Công an huyện Thường Xuân;
-Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
-Bị cáo Phạm Văn T;
-Người bào chữa;
-Người bị hại;
-Lưu HSVA.